

Số: 209 /HD-CNTYTS

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 4 năm 2021

HƯỚNG DẪN

Một số biện pháp phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò

Theo Báo cáo của Cục Thú y, tính đến nay cả nước có 587 ổ dịch Viêm da nổi cục (VDNC) trên đàn trâu, bò gây ra tại 108 huyện của 20 tỉnh, thành phố, tổng số trâu, bò mắc bệnh là 14.868 con, số gia súc chết tiêu hủy là 1.019 con. Đặc biệt trong thời gian gần đây bệnh VDNC có chiều hướng phát sinh, lây lan ra diện rộng.

Tỉnh Thái Nguyên, từ đầu năm 2021 đến nay bệnh Viêm da nổi cục (VDNC) trên đàn trâu, bò xảy ra tại 186 hộ, 90 xóm, 40 xã thuộc 07 huyện, thành phố, thị xã (Định Hóa, Võ Nhai, Đông Hỷ, Phú Lương, Phổ Yên, Sông Công, thành phố Thái Nguyên), tổng số trâu, bò mắc bệnh là 280 con, trong đó 10 con bê chết, nguy cơ dịch tiếp tục lây lan, tái bùng phát sang các địa phương khác trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới là rất cao.

Để chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống dịch, kịp thời hướng dẫn cho các hộ chăn nuôi trâu, bò áp dụng các biện pháp phòng bệnh VDNC nhằm ngăn chặn, khống chế, không để dịch lây lan ra diện rộng, giảm thiểu thiệt hại về kinh tế cho người chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản Hướng dẫn một số biện pháp phòng, chống bệnh VDNC trên đàn trâu, bò như sau:

I. Thông tin chung về bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò (VDNC)

1. Đặc điểm chung

- Bệnh VDNC (tên tiếng Anh là Lumpy Skin Disease, viết tắt là LSD), còn được gọi là bệnh Da sần, là bệnh truyền nhiễm do một loại vi rút thuộc họ *Poxviridae* gây ra trên trâu, bò. Vi rút VDNC không lây nhiễm và không gây bệnh trên người.

- Đường truyền lây chủ yếu qua côn trùng đốt như muỗi, ruồi, ve; bệnh cũng có thể lây truyền do vận chuyển trâu, bò mang mầm bệnh, sử dụng chung máng uống, khu vực cho ăn, sữa, tinh dịch và qua tiếp xúc trực tiếp.

- Bệnh thường xảy ra theo mùa, chủ yếu vào những tháng có thời tiết ẩm, khi côn trùng hoạt động mạnh và phong phú nhất, gây thiệt hại về năng suất do sản lượng sữa giảm mạnh, giảm khả năng sinh sản, sảy thai, tổn thương da, giảm tăng trọng, gia súc có thể chết, gây tổn thất về kinh tế do hạn chế vận chuyển và thương mại.

2. Đặc điểm của vi rút gây bệnh

- Vi rút gây bệnh VDNC thuộc họ *Poxviridae*, chi *Capripoxvirus*, cùng chi

với vi rút gây bệnh Đậu trên dê, cừu.

- Vi rút có thể bị tiêu diệt ở nhiệt độ 55°C trong 2 giờ, 65°C trong 30 phút. Vi rút có thể được hồi phục từ những nốt sần trên da được giữ ở nhiệt độ -80°C trong 10 năm và dịch nuôi cấy mô nhiễm vi rút được bảo quản ở nhiệt độ 4°C trong 6 tháng.

- Vi rút nhạy cảm với môi trường pH kiềm hoặc a xít; có thể tồn tại ở môi trường pH = 6,6 - 8,6 trong 5 ngày ở nhiệt độ 37°C.

- Hóa chất sử dụng để diệt vi rút VDNC bao gồm ether (20%), chloroform, formalin (1%), phenol (2% trong 15 phút), sodium hypochlorite (2 - 3%), hợp chất iodine (pha loãng 1:33), Virkon (2%), hợp chất amoni bậc bốn (0,5%) và một số chất tẩy rửa như sodium dodecyl sulphate.

- Vi rút VDNC rất ổn định, tồn tại trong thời gian dài ngoài môi trường, đặc biệt là ở dạng vảy khô; tồn tại trong các nốt da hoại tử trên 33 ngày, trong các lớp vảy khô lên đến 35 ngày và ít nhất 18 ngày trong da phơi khô. Vi rút nhạy cảm với ánh sáng mặt trời và chất tẩy rửa có chứa dung môi lipid, nhưng trong điều kiện môi trường tối và ẩm ướt, ví dụ như chuồng trại bị ô nhiễm, vi rút có thể tồn tại trong nhiều tháng.

3. Đặc điểm dịch tễ

Động vật mẫn cảm với vi rút VDNC là trâu, bò. Tỷ lệ trâu, bò mắc bệnh khoảng 10 - 20%; tỷ lệ chết khoảng 1 - 5%. Thời gian ủ bệnh trung bình khoảng 4 - 14 ngày.

Côn trùng chân đốt được xem là véc tơ truyền bệnh VDNC. Mặc dù đến nay chưa xác định được véc tơ truyền bệnh cụ thể, muỗi, ruồi cắn và ve đực có thể đóng vai trò quan trọng trong việc làm lây truyền vi rút. Vai trò của các véc tơ truyền bệnh là khác nhau giữa các khu vực địa lý khác nhau, phụ thuộc vào nguồn và đặc điểm của mỗi loại véc tơ. Trâu, bò đực nhiễm bệnh có thể bài thải vi rút qua tinh dịch; tuy nhiên đến nay vẫn chưa có bằng chứng về đường lây truyền bệnh Viêm da nổi cục thông qua tinh dịch. Ngoài ra, cũng chưa rõ có hay không việc truyền lây vi rút qua đường thức ăn và nước uống nhiễm mầm bệnh. Tiếp xúc trực tiếp được cho là không đóng vai trò quan trọng trong lây truyền vi rút Viêm da nổi cục.

Các nốt sần và vảy da chứa một lượng vi rút VDNC tương đối cao. Vi rút có thể được phân lập từ những bệnh phẩm này trong 35 ngày và có thể lâu hơn. Vi rút có thể được phân lập từ máu, nước bọt, dịch tiết ở mắt và mũi và tinh dịch. Vi rút được tìm thấy trong máu trong khoảng từ 7 - 21 ngày sau khi nhiễm bệnh, với mức độ thấp hơn so với trong các nốt sần ở da tại cùng thời điểm lấy mẫu. Sự bài thải của vi rút trong tinh dịch có thể kéo dài tới 42 ngày. Cũng có bằng chứng về sự lây truyền vi rút qua nhau thai. Trong một số trường hợp, động vật mang mầm bệnh không biểu hiện triệu chứng lâm sàng, nhưng mang vi rút trong máu và có thể truyền bệnh cho động vật khỏe thông qua côn trùng hút máu.

4. Triệu chứng, bệnh tích

Trâu, bò mắc bệnh thường có những dấu hiệu dưới đây:

- Sốt cao, có thể trên 41°C, bỏ ăn, suy nhược và gầy yếu.
- Giảm khả năng tiết sữa rõ rệt ở gia súc đang cho con bú;
- Viêm mũi, viêm kết mạc và tiết nhiều nước bọt;
- Sưng hạch bạch huyết bề mặt (hạch trước vai, hạch sau đùi).
- Hình thành các nốt sần có đường kính từ 2 - 5 cm, đặc biệt là ở da đầu, cổ, chân, bầu vú, cơ quan sinh dục và đáy chậu trong vòng 48 giờ sau khi bắt đầu phản ứng sốt. Các nốt sần này có hình tròn, chắc và nhô cao trên da, mô dưới da và đôi khi cả các cơ bên dưới.
- Các nốt sần lớn có thể bị hoại tử và cuối cùng là xơ hóa và tồn tại trong vài tháng; để lại các vết sẹo có thể tồn tại vĩnh viễn.
- Các mụn nước, vết hoại tử và vết loét có thể xuất hiện ở màng nhầy của miệng và đường tiêu hóa cũng như trong khí quản và phổi.
- Chân và các bộ phận vùng bụng khác của cơ thể, như bao da, ức, bìu và âm hộ, có thể bị tiết dịch, khiến con vật không muốn di chuyển.
- Bò đực có thể bị vô sinh vĩnh viễn hoặc tạm thời.
- Bò mang thai có thể sảy thai và động dục trong vài tháng.
- Một số động vật bị bệnh không biểu hiện triệu chứng nhưng mang virus trong máu và có thể truyền bệnh cho động vật khỏe thông qua côn trùng hút máu.

5. Chẩn đoán bệnh

- Chẩn đoán sơ bộ tại thực địa dựa trên những biểu hiện như sốt và các nốt sần đặc trưng trên da trâu, bò mắc bệnh.
- Chẩn đoán tại thực địa cần được xác nhận bằng xét nghiệm trong phòng thí nghiệm các mẫu da tổn thương, vảy, máu được chống đông bằng chất EDTA hoặc gạc nước bọt. Vảy và da dễ thu mẫu và có thể không cần bảo quản trong môi trường vận chuyển để gửi đi xét nghiệm, những mẫu bệnh phẩm này có thể để trong ống lấy mẫu sạch hoặc các loại dụng cụ an toàn khác.

6. Phòng bệnh

Các biện pháp phòng, chống bệnh chính bao gồm: Chủ động theo dõi, giám sát để kịp thời phát hiện sớm các trường hợp trâu, bò mắc bệnh, nghi mắc bệnh, báo cáo chính quyền cơ sở, cán bộ thú y và triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; cách ly trâu bò mắc bệnh để theo dõi, chăm sóc nuôi dưỡng; tiêm phòng vắc xin cho trâu, bò; vệ sinh, tiêu độc khử trùng và tiêu diệt vật chủ trung gian truyền bệnh (ruồi, muỗi, côn trùng hút máu,...) tại khu vực chuồng nuôi; ký cam kết với hộ chăn thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống.

II. Hướng dẫn một số biện pháp phòng, chống bệnh VDNC

1. Các giải pháp chung khi chưa có dịch xảy ra

- Tổ chức rà soát, thống kê toàn bộ các hộ chăn nuôi gia súc (trâu, bò) trên địa bàn để thực hiện ký cam kết với người chăn nuôi không đầu dịch, không bán chạy, không giết mổ, không mua trâu, bò mắc bệnh, nghi mắc bệnh VDNC.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức để người chăn nuôi, các tổ chức, cá nhân buôn bán, vận chuyển, giết mổ trâu, bò hiểu rõ về sự nguy hiểm của bệnh Viêm da nổi cục và các biện pháp phòng, chống.

- Chủ động phối hợp cơ quan thú y cấp tỉnh trong việc theo dõi, giám sát nếu nếu phát hiện trâu, bò nghi mắc bệnh, mắc bệnh VDNC thực hiện lấy mẫu, bảo quản, vận chuyển đến phòng xét nghiệm thuộc Cục Thú y để xét nghiệm, xác định dịch bệnh.

- Hướng dẫn, khuyến cáo người chăn nuôi không chăn thả trâu, bò ra bãi chăn thả chung dẫn đến lây lan dịch bệnh, thường xuyên thực hiện vệ sinh, tiêu độc, khử trùng chuồng trại, môi trường chăn nuôi bằng vôi bột, hóa chất, thực hiện các biện pháp tiêu diệt côn trùng hút máu để tiêu diệt mầm bệnh ngoài môi trường, thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học.

- Triển khai tiêm phòng vắc xin phòng bệnh VDNC; phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật tiêm phòng vắc xin, chuẩn bị đầy đủ vật tư, hóa chất phục vụ công tác tiêm phòng đảm bảo đạt hiệu quả.

- Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành, chuyên ngành các cấp thực hiện kiểm tra, kiểm soát hoạt động kinh doanh, buôn bán, vận chuyển, giết mổ trâu, bò và các sản phẩm từ trâu, bò trên địa bàn.

- Đối với các xã, phường, thị trấn: Tăng cường công tác giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh, giao nhiệm vụ cụ thể, phân công phụ trách địa bàn giám sát cho từng cán bộ chuyên môn, thú y viên, gán trách nhiệm giám sát dịch bệnh đối với trường thôn, xóm, tổ trưởng dân phố. Phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Đối với hộ chăn nuôi: Chủ động theo dõi sức khỏe gia súc, kịp thời phát hiện các trường hợp gia súc có biểu hiện mắc bệnh, nghi mắc bệnh VDNC, báo cáo chính quyền địa phương, cơ quan chuyên môn và triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; chủ động thường xuyên tổng vệ sinh, phun thuốc sát trùng và sử dụng vôi bột để sát trùng khu vực nuôi, phun thuốc diệt côn trùng hút máu đồng thời chủ động tăng cường dinh dưỡng cho đàn trâu, bò để tăng sức đề kháng; nuôi nhốt trâu, bò; không chăn thả trâu, bò ra bãi chăn thả chung...

2. Các biện pháp đối với các địa phương, các hộ chăn nuôi có gia súc mắc bệnh VDNC

- Tổ chức cách ly triệt để toàn bộ trâu, bò chưa có biểu hiện của bệnh VDNC, không để tiếp xúc với gia súc mắc bệnh, nghi mắc bệnh VDNC; nuôi nhốt riêng trâu, bò mắc bệnh, nghi mắc bệnh để theo dõi, xử lý theo quy định.

- Thực hiện tiêm phòng khẩn cấp vắc xin bao vây ổ dịch, yêu cầu tiêm phòng triệt để 100% trâu, bò trong diện tiêm.

- Thực hiện phun hóa chất khử trùng tiêu độc tại khu vực có dịch (phun hóa

chất 2 lần/ngày), sử dụng vôi bột rắc xung quanh khu vực chăn nuôi, khu vực ra vào chuồng nuôi.

- Nâng cao sức đề kháng của trâu, bò bằng cách chăm sóc nuôi dưỡng, tiêm phòng đầy đủ các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như LMLM, Tụ huyết trùng, sử dụng kháng sinh phòng, chống kể phát, đặc biệt chú ý đến gia súc non (bê, nghé) là đối tượng có sức đề kháng yếu dễ bị nhiễm bệnh VDNC.

- Triển khai các biện pháp tiêu diệt côn trùng hút máu bằng cách phát quang bụi rậm quanh khu vực chăn nuôi, thu gom phân rác đem chôn, đốt, không để côn trùng hút máu phát triển, sử dụng các loại thuốc diệt côn trùng hút máu, diệt muỗi, ve, ruồi, mòng nhằm cắt đứt nguồn lây nhiễm từ con ốm sang con khỏe.

- Hỗ trợ chủ vật nuôi có gia súc buộc phải tiêu hủy do dịch bệnh với định mức, quy trình và điều kiện theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

- Thực hiện báo cáo cập nhật các trường hợp mắc, nghi mắc bệnh VDNC (trong đó lưu ý, ghi rõ thông tin chủ hộ, địa chỉ, tổng đàn trâu, bò, số gia súc có biểu hiện bị bệnh, thời gian xuất hiện các triệu chứng của bệnh, kết quả điều trị...) trước 16 giờ hàng ngày về Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Cục Thú y.

- Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có Hướng dẫn chỉ đạo mới của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Cục Thú y. Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản sẽ điều chỉnh, hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch theo đúng quy định.

Trên đây là Hướng dẫn một số biện pháp phòng, chống VDNC, Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản đề nghị UBND các huyện, thành phố, thị xã, các đơn vị liên quan phối hợp triển khai thực hiện các nội dung trên./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Thái Nguyên;
- Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh ĐV tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Phòng Kinh tế, Phòng Nông nghiệp và PTNT;
- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp;
- Các phòng, trạm trực thuộc Chi cục;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, QLDB.



Lê Đắc Vinh

